TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng A có 04 (bốn) con chung là Nguyễn Hoàng Đại L, sinh ngày 23/02/2005; Nguyễn Hoàng Tiểu L1, sinh ngày 08/6/2007; Nguyễn Hoàng Khánh L2, sinh ngày 04/02/2009 và Nguyễn Hoàng Phong L3, sinh ngày 22/6/2018.

Giao 04 (bốn) con chung Nguyễn Hoàng Đại L, sinh ngày 23/02/2005; Nguyễn Hoàng Tiểu L1, sinh ngày 08/6/2007; Nguyễn Hoàng Khánh L2, sinh ngày 04/02/2009 (như nguyện vọng của các con) và Nguyễn Hoàng Phong L3, sinh ngày 22/6/2018 cho chị Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các con thành niên, đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thanh T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004128 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị Bùi Thị Thanh T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Yến Ngọc